

Bản án số: 213/2026/HS-PT
Ngày 01-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Vui

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Hoàng Trí Thức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Vũ Vân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 749/2025/TLPT-HS ngày 19-11-2025 đối với các bị cáo **Nguyễn Đình K** và **Phan Hoàng Bích T**, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình K, sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: 4 L, Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện nay: Tổ E, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1956 và bà Trịnh Thị M (đã chết); vợ là Lê Thị H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có hai người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 15/2002/HSST ngày 31-01-2002 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 20-11-2023 đến ngày 29-11-2023 chuyển tạm giam. Đến ngày 26-01-2024 được tại ngoại (Có mặt).

2. Phan Hoàng Bích T, sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A, khu B, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã A, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: Giám sát xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1969, chồng là Nguyễn Thành P, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có hai người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 20-11-2023 đến ngày 29-11-2023 chuyển tạm giam. Đến ngày 26-01-2024 được tại ngoại (Có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T:** Bà Trịnh Thị H1, sinh năm 1973 – Luật sư thuộc Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H (Vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 20-11-2023, Nguyễn Đình K và Phan Hoàng Bích T hẹn gặp nhau tại quán trà sữa Gong C1, địa chỉ số A B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để bàn chuyện làm ăn. Quá trình nói chuyện, cả hai xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, T cầm chai nước hoa bằng thủy tinh ném xuống đất làm bể vỡ rồi cả hai bỏ đi. Khi ra khỏi quán, K điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Lexus, loại RX 300, biển số 72A-343.35 chạy trước; T cũng điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu VinFast, loại Lux A2.0, biển số 60A-860.48 theo sau. Cả hai xe di chuyển từ quán G vào đường N, qua vòng xoay T, tiếp tục di chuyển thẳng trên đường N. Khi đến giao lộ giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu T2 (trước quán B1) đèn tín hiệu giao thông đang đỏ nên K dừng xe chờ. Lúc này, T đang bực tức, không chú ý quan sát đèn tín hiệu nên khi K dừng xe thì xe của T thắng không kịp đã va chạm vào đuôi xe của K. Do còn bực tức vì mâu thuẫn trước đó, T nảy sinh ý định điều khiển xe tông vào đuôi xe của K. T tăng ga, tông vào đuôi xe của K hai lần. K thấy T tông xe làm hỏng xe của mình nên bực tức, điều khiển xe quay đầu trong giao lộ, khi xe của K đối đầu với xe của T thì K đạp ga tông vào đầu xe của T một lần, sau đó lùi xe lấy trớn, tiếp tục đạp ga tông thêm hai lần vào phần đầu xe của T. T thấy K tông thì về số, để xe ở chế độ dừng nên khi bị xe K tông, xe của T bị đẩy về phía sau tạo ma sát trên đường. Sau đó, K và T điều khiển xe ô tô của mình rời khỏi hiện trường. Hậu quả, xe ô tô của K bị hư hỏng phần đầu và phần đuôi xe, xe ô tô của T bị hư hỏng phần đầu. Quá trình hai xe tông nhau làm nhiều người đi đường hoảng sợ phải dừng lại, gây mất an ninh trật tự.

Tại Bản kết luận giám định số 346/KL-HTHS-DVCH ngày 06-12-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B đối với dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 72A-343.35 và xe ô tô biển số 60A-860.48, kết luận:

“1. - Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 60A-860.48 hình thành do vật cứng, tiết diện rộng tạo thành. Chiều dấu vết va chạm từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Dấu vết va chạm trên xe ô tô biển số 72A-343.35 hình thành do vật cứng, tiết diện rộng tạo thành. Chiều dấu vết va chạm từ sau ra trước, từ trên xuống dưới; từ trước về sau, từ trái sang phải.

2. - Dấu vết biến dạng, nứt vỡ kính, cong vênh và bám dính chất màu xanh đen (dạng sơn) tại gờ mép trên của biển số gắn phía trước, ở xe ô tô biển số 60A-860.48 phù hợp với dấu vết biến dạng, cắt, xước mất sơn màu xanh đen và bám dính chất màu trắng tại cản sau, ở xe ô tô biển số 72A-343.35.

- Dấu vết nứt kính và trượt xước bám dính chất màu đen tại bên trái biển số trước, trượt xước mất sơn màu tím tại nhựa đầu xe (bên trái biển số), ở xe ô tô biển số 60A-860.48, phù hợp với dấu vết xước mất sơn màu xanh đen và bám dính chất màu trắng, dấu vết vỡ, biến dạng tại nhựa đầu cản sau, bên trái, ở xe ô tô biển số 72A-343.35.

3. - Dấu vết gãy vỡ, biến dạng biển số, trượt xước mất sơn màu xanh đen tại cản và lưới thông gió đầu xe, bên trái, ở xe ô tô biển số 72A-343.35 phù hợp với dấu vết biến dạng, xước mất sơn màu tím và nhựa tại cản và nhựa đầu xe, bên trái, ở xe ô tô biển số 60A-860.48.

- Dấu vết gãy vỡ, biến dạng tại cản nhựa, lưới thông gió phía trước, K2 bảo vệ động cơ, ở xe ô tô biển số 72A-343.35 phù hợp với dấu vết biến dạng, gãy vỡ, trượt xước mất sơn màu tím tại lưới thông gió, nhựa đầu xe, phía trước nắp capo, khung kim loại bảo vệ động cơ, ở xe ô tô biển số 60A-860.48.”

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B đối với các thiệt hại phần đuôi xe Lexus RX 300, biển số 72A-343.35, kết luận: Phần đầu xe tổng thiệt hại 65.679.883 đồng, phần đuôi xe thiệt hại 9.779.577 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 256/KL-HĐĐGTS ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố B đối với các thiệt hại của xe ô tô VinFast Lux A2.0, biển số 60A-860.48, kết luận giá trị thiệt hại là 63.873.296 đồng.

Ngày 25-01-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND tỉnh B định giá lại giá trị tài sản thiệt hại đối với hai chiếc xe trên. Tại Công văn số 25/STC-HĐ ĐGTTTHS ngày 23-02-2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND tỉnh B trả hồ sơ đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố

B định giá lại giá trị tài sản thiệt hại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố B đối với các thiệt hại của xe ô tô VinFast Lux A2.0, biển số 60A-860.48 là 37.550.000 đồng, gồm tiền phụ tùng là 32.550.000 đồng và tiền công thay thế sửa chữa là 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố B đối với các thiệt hại của phần đuôi của xe ô tô Lexus RX 300, biển số 72A-343.35, hiệu là 11.500.000 đồng, gồm tiền vật tư là 10.500.000 đồng và tiền công thay thế là 1.000.000 đồng.

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

- 01 đĩa DVD lưu 01 đoạn video trích xuất từ camera giám sát an ninh của Công an phường P; 01 đĩa DVD lưu 01 đoạn video do ông Trần Trung T3, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú Tổ 8, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã L, Thành phố Hồ Chí Minh) quay lại diễn biến vụ án bằng điện thoại di động cá nhân. Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Xe ô tô Lexus RX 300, biển số 72A-343.35, màu xanh, số máy 40562168AR, số khung JTJBAMCAX02075050. Qua tra cứu xe do Công ty L1 hữu hạn Tô Cẩm H2, người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị H, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú số D L, khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Công ty là vốn góp của vợ chồng K và H. Bà H xác nhận xe hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ1 (S) Chi nhánh V để vay tiền. Qua làm việc, Ngân hàng không có ý kiến gì, khi tranh chấp về thu hồi nợ sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

- Xe ô tô VinFast Lux A2.0, biển số 60A-860.48, màu nâu, số máy 70001VF20SED, số khung 2RSGLV003175 do Phan Hoàng Bích T đứng tên chủ sở hữu. Xe ô tô biển số 60A-860.48 hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K3 (T4) Chi nhánh T5. Qua làm việc, Ngân hàng không có ý kiến gì, khi có tranh chấp về thu hồi nợ sẽ yêu cầu bằng vụ án dân sự khác.

Đã chuyển số vật chứng còn tạm giữ đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12) bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình K đã bồi thường cho Phan Hoàng Bích T số tiền 32.550.000 đồng; Phan Hoàng Bích T đã bồi thường cho Nguyễn Đình K số tiền 11.500.000 đồng và không ai yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với hư hỏng phần đầu của xe L2 do K tự gây ra nên tự sửa chữa, khắc phục.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chấp hành hình phạt là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phan Hoàng Bích T phải chấp hành hình phạt là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Kháng cáo: Ngày 06-10-2025, bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên và bổ sung yêu cầu kháng cáo, cụ thể, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin thay đổi hình phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ hoặc án treo hoặc hình thức phạt tiền.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ, đảm bảo các điều kiện theo quy định pháp luật nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người và đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo kháng cáo đề nghị giảm mức án và thay đổi hình phạt. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới thể hiện rằng hiện nay hai bị cáo đã kết hôn với nhau (có giấy đăng ký kết hôn), hiện đang nuôi 03 con nhỏ, ngoài ra, bị cáo T đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và chưa có công việc ổn định, còn bị cáo K hiện đang đóng vai trò chính trong việc điều

hành hai công ty tư nhân và là người tạo ra nguồn thu nhập chính của gia đình. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 06 tháng đến 09 tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chấp hành hình phạt là 15 tháng tù đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T mức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T từ 06 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” và được trừ thời gian tạm giam. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Phan Hoàng Bích T phải chấp hành hình phạt đối với hai tội danh trên, có trừ thời gian tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024 cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án và thay đổi hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T nộp trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng hơn 17 giờ ngày 20-11-2023, Nguyễn Đình K và Phan Hoàng Bích T hẹn gặp nhau tại quán trà sữa Gong C1, địa chỉ số A B, phường P, thành phố B,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình nói chuyện, cả hai xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Khi ra khỏi quán, K điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Lexus, loại RX 300, biển số 72A-343.35 chạy trước; T cũng điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Vinfast, loại Lux A2.0, biển số 60A-860.48 theo sau. Khi cả hai xe di chuyển đến giao lộ giữa Nguyễn Văn L và Nguyễn Hữu T2 (trước quán B1) đèn tín hiệu giao thông đang đỏ nên K dừng xe chờ. Lúc này, T đang bức tức, không chú ý quan sát đèn tín hiệu nên khi K dừng xe thì xe của T thắng không kịp đã va chạm vào đuôi xe của K. Do còn bức tức vì mâu thuẫn trước đó, T nảy sinh ý định điều khiển xe tông vào đuôi xe của K, T tăng ga, tông vào đuôi xe của K 02 phát. K thấy T tông xe làm hỏng xe của mình nên bức tức, điều khiển xe quay đầu trong giao lộ, khi xe của K đối đầu với xe của T thì K đạp ga tông vào đầu xe của T 01 lần, sau đó lùi xe lấy trớn, tiếp tục đạp ga tông thêm 02 lần vào phần đầu xe của T. Sau đó, K và T điều khiển xe ô tô của mình rời khỏi hiện trường. Hậu quả, xe ô tô biển số 72A-343.35, hiệu Lexus do K điều khiển bị hư hỏng phần đầu và phần đuôi xe, giá trị thiệt hại là 11.500.000 đồng; xe ô tô biển số 60A-860.48, hiệu Vinfast Lux A2.0 do T điều khiển bị hư hỏng phần đầu, giá trị thiệt hại là 37.550.000 đồng. Quá trình 02 xe tông nhau làm nhiều người đi đường hoảng sợ phải dừng lại, gây mất an ninh trật tự.

Bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền tài sản của người khác; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương và xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sau đây viết tắt là BLHS) và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo K, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo K có đơn kháng cáo xin miễn, giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, con nhỏ nhất

sinh năm 2025.

Người bào chữa cho bị cáo K có văn bản trình bày, đề nghị Tòa án xem xét lại mức thiệt hại mà hành vi của bị cáo K gây ra và đề nghị áp dụng các điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt, xem xét cho bị cáo K được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”: T có hành vi điều khiển xe ô tô VinFast Lux A2.0, biển số 60A-860.48, từ phía sau, tông vào đuôi xe ô tô Lexus RX 300, biển số 72A-343.35 do K điều khiển; sau đó, K điều khiển xe quay đầu trong giao lộ, khi xe của K đối đầu với xe của T thì K đạp ga tông vào đầu xe của T. Do đó, đối với hậu quả phần đầu xe ô tô VinFast Lux A2.0, biển số 60A-860.48 do T điều khiển bị hư hỏng với giá trị thiệt hại là 37.550.000 đồng thì cả T và K đều có lỗi. Đồng thời, việc T điều khiển xe tông vào đuôi xe của K trước như nêu trên là đã thực hiện hành vi trái pháp luật trước, chính hành vi trái pháp luật này của T đã chi phối, kích động tinh thần Kỳ, làm cho K không hoàn toàn tự chủ, tỉnh táo, tự kiềm chế mà thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, vào năm 2002, K đã bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích, sau khi được xóa án tích cho đến nay thì chưa phạm tội lần nào và lần này bị xét xử và kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặt khác, người bị hại T chỉ bị thiệt hại về tài sản và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm.

Trên cơ sở đánh giá phù hợp với tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng. Cụ thể: phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho người phạm tội trong trường hợp chỉ gây thiệt hại về tài sản và người bị hại cũng có lỗi; theo quy định tại điểm e, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS và khoản 6, khoản 9 Điều 2, khoản 7, khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025; áp dụng đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, xem xét đầy đủ và quyết định hình phạt phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo K, giảm một phần hình phạt, xử phạt bị cáo K 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; căn cứ Điều 55 BLHS, bị cáo Nguyễn Đình K phải chấp hành hình phạt là 18 tháng tù;

căn cứ Điều 38 BLHS, thời hạn chấp hành hình phạt tù được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024.

[3.2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Hoàng Bích T:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, có cha ruột là người có công với cách mạng và đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 1 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 27 (hai mươi bảy) tháng tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Hoàng Bích T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ, con nhỏ nhất sinh năm 2025, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tiên cung C2 bổ sung các giấy khen của cơ quan, tổ chức, đoàn thể và Huy chương kháng chiến hạng Nhất trao tặng cho ông bà Phan Văn Q – Nguyễn Thị Đ là ông bà nội của T, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo T có văn bản trình bày như sau: Mức án tại Bản án sơ thẩm là quá nặng so với hành vi phạm tội. Đề nghị Tòa án xem xét lại mức thiệt hại mà hành vi của bị cáo T gây ra vì đầu xe T va chạm vào đuôi xe Kỳ ba lần nhưng có một lần hoàn toàn là vô tình do không thắng kịp khi dừng đèn đỏ tại giao lộ. Hành vi của bị cáo T chỉ mang tính bộc phát, do thiếu kiểm chế, không có sự chuẩn bị từ trước, không có mục đích hủy hoại tài sản của nhau, thiệt hại về tài sản là không lớn và đã được khắc phục toàn bộ, cả K và T đều không yêu cầu xử lý hành vi gây hư hại tài sản. Thời điểm xảy ra sự việc, T và K đã phát sinh quan hệ tình cảm, hiện nay là vợ chồng hợp pháp và có con chung với nhau. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; bản thân T có đóng góp thiết thực cho cộng đồng, xã hội nên có nhiều giấy khen thành tích xuất sắc trong công tác xã hội trong nhiều năm liền; quá trình sinh sống, bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; đủ căn cứ cho thấy bị cáo T có khả năng cải tạo tốt, không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s, v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt, xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo T từ trước cho đến nay chưa phạm tội lần nào và lần này bị xét xử và kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời, người bị hại K chỉ bị thiệt hại về tài sản, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Ngoài ra, ông bà của bị cáo T được trao tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS và khoản 9 Điều 2, khoản 7, khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 mà chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng.

Trên cơ sở đánh giá phù hợp với tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật và bị cáo T phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng được Công an xã P, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, xử phạt bị cáo T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”; căn cứ Điều 55 BLHS, bị cáo Phan Hoàng Bích T phải chấp hành hình phạt là 27 tháng cải tạo không giam giữ; căn cứ Điều 36 BLHS, thời gian tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 07 ngày (từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 06 tháng 21 ngày. Ngoài ra, do bị cáo T và bị cáo K đang cùng trực tiếp nuôi hai con nhỏ và bị cáo T hiện không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình K và bị cáo Phan Hoàng Bích T; Sửa Bản án sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, e, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây

rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án bị bắt thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ Điều 55, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoàng Bích T 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-11-2023 đến ngày 26-01-2024 bằng 06 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Hoàng Bích T.

Giao bị cáo Phan Hoàng Bích T cho Ủy ban nhân dân xã P, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HCM;
- Công an TP. HCM;
- UBND xã P, TP. HCM;
- TAND Khu vực 12, TP. HCM ;
- VKSND Khu vực 12, TP. HCM ;
- THADS TP. HCM (Phòng THADS KV12);
- Các Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, THS. (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Vui